TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2017
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa **:** Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Hạ Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa : Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 160/2017/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 22/2017/QĐXX – ST ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Chị Nguyễn Thị C, Sinh năm 1980
Trú tại :Thôn Q, Xã C, huyện U, TP Hà Nội, có mặt
2. Bị đơn**:** Anh Nguyễn Văn B**,** Sinh năm 1978
HKTT : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội
(*Anh Bình hiện đang cải tạo tại trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội và có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bầy : Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B do tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã, huyện H, TP Hà Nội vào năm 2003. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B bị nghiện chất ma túy nên thường xuyên vắng nhà, không làm ăn gì, không chăm lo gì đến gia đình và vợ con, chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh không từ bỏ được ma túy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ lẫn nhau, kinh tế gia đình thì khó khăn, mấy năm gần đây anh B bỏ đi lang thang. Vào tháng 4/2017 do vi phạm pháp luật về tội phạm ma túy nên anh Bính bị bắt và bị xét xử tù giam và hiện nay đang bị tạm giam tại trại giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, kể cả sau này anh B mãn hạn tù trở về chị cũng không thể cùng chung sống được với anh Bính, để ổn định cuộc sống yên tâm nuôi dạy con cái chị xin được ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai đối với anh Nguyễn Văn B trong trại giam - Bị đơn anh B trình bày : Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C vào năm 2003 có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, TP Hà Nội. Cuộc sống chung vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh B thừa nhận do anh bị nghiện chất ma túy, vì vậy ảnh hưởng đến gia đình. Do anh vi phạm pháp luật nên đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt tù về tôi phạm ma túy. Anh nhận thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc, cần giải thoát cho nhau, chị C xin ly hôn anh đồng.

Về con chung : Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B đều trình bầy : Vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 28/6/2004 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02/11/2010 hiện tại cả hai đang sống với chị C, ly hôn chị C xin được nuôi cả 02 con và không đề nghị anh B phải cấp dưỡng; anh B cũng đồng ý để chị C nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung : Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B đều trình bầy là không có gì

Tại phiên tòa :

- Chị Nguyễn Thị C vẫn xin được ly hôn và xin được nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có hạnh

phúc, anh Bính là người nghiện chất ma túy. Chị C xin ly hôn anh B đã đồng ý, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho vợ chồng được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng*** **:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Quá trình thu thập chứng cứ do anh Nguyễn Văn B bị giam giữ tại trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, giao nhận ... thu thập chứng theo thủ tục tố tụng đối với anh B, anh B đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa hôm nay Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân*** : Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện U, TP Hà Nội vào năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Các bên đều thừa nhận do anh B bị nghiện chất ma túy là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, cả hai đều xác định tình cảm không còn, chị C xin ly hôn anh B cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] ***Về con chung*** : Chị C, anh B xác nhận vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 28/6/2004 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02/11/2010 , do anh B đang phải cải tạo trong trại giam và cũng đồng ý để chị C nuôi dưỡng cả hai con nên giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của chị C và cháu H. Do anh B phải chấp hành hình phạt nên Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi có đề nghị, thay đổi mới, anh B sau khi mãn hạn tù trở về có quyền đi lại chăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

[4] ***Về tài sản, công nợ chung*** **:** Các bên đều xác nhận là không có gì nên Tòa không giải quyết trong vụ án.

[5] ***Về án phí và quyền kháng cáo*** **:** Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị C anh B về đề nghị Tòa xét xử cho vợ chồng chị C anh B được ly hôn. Nhận định trên là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Các Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 228, các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chi Nguyễn Thị C.

1. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung : Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 28/6/2004 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 02/11/2010 cho chị Nguyễn Thị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn B cho đến khi có đề nghị mới. Anh B có quyền đi lại thăm hỏi con chung sau khi ly hôn.

3.Về án phí : Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đó nộp theo Biên lai số 0008277 ngày 13/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị C đã nộp đủ tiền án phí.

3.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với chị C; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết đối với anh B./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ứng Hoà;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;*
- *Niêm yết và giao cho UBND xã Đ, Ứng Hòa,TP Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*